

Số: **23** /TB-HĐTSĐHCD

Thừa Thiên Huế, ngày **26** tháng 8 năm 2015

THÔNG BÁO
Về việc xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I vào đại học, cao đẳng hệ
chính quy của Đại học Huế năm 2015

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2705/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015;

Căn cứ Công văn số 4303/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh ĐH, CĐ trong các đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung;

Căn cứ chỉ tiêu đào tạo năm 2015 và kết quả điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015 của Đại học Huế;

Đại học Huế thông báo xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I (dành cho thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 vào các trường trong cả nước) vào đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015 của các Trường đại học thành viên, Khoa trực thuộc và Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị thuộc Đại học Huế, gồm các ngành, nhóm ngành như sau:

Số TT	Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển	Chi tiêu	Điểm tối thiểu để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (điểm sàn)(**)
A. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC							
1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ		DHK					
Đào tạo liên thông trình độ từ cao đẳng lên đại học chính quy:							
1	Quản trị kinh doanh		D340101LT	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	10	20,75
				2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
				3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01		
				4. Toán, Ngữ văn, Vật lý (*)	C01		
2	Kế toán		D340301LT	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	10	21,75
				2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
				3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01		
				4. Toán, Ngữ văn, Vật lý (*)	C01		
2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM		DHL					
3	Công thôn		D510210	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	14	15,00
				2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
4	Công nghệ sau thu hoạch		D540104	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	09	18,25
				2. Toán, Sinh học, Hóa học	B00		
5	Khoa học đất		D440306	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	10	15,00
				2. Toán, Sinh học, Hóa học	B00		
6	Nông học		D620109	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	14	17,25

Số TT	Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển	Chi tiêu	Điểm tối thiểu để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (điểm sàn)(**)
				2. Toán, Sinh học, Hóa học	B00		
7	Bảo vệ thực vật		D620112	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	15	17,25
8	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan		D620113	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	13	16,00
9	Quản lý nguồn lợi thủy sản		D620305	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	11	17,25
10	Lâm nghiệp đô thị		D620202	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	22	15,00
11	Khuyến nông (song ngành Khuyến nông - Phát triển nông thôn)		D620102	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học	A00 B00	11	15,75
	3. PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC HUẾ TẠI QUẢNG TRỊ	DHQ					
12	Công nghệ kỹ thuật môi trường		D510406	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3. Toán, Sinh học, Hóa học 4. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (*)	A00 A01 B00 D07	48	15,00
	Nhóm ngành 1						
13	Kỹ thuật công trình xây dựng		D580201	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (*)	A00 A01 D07	56	15,00
14	Kỹ thuật điện, điện tử		D520201	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (*)	A00 A01 D07	37	15,00
	★ Các Ngành của các Trường đại học thành viên, Khoa trực thuộc đào tạo tại Phân hiệu ĐH Huế tại Quảng Trị, ký hiệu trường là DHQ:						
	1. Khoa Du lịch						
15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	DHQ	D340103	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	A00 A01 C00 D01	42	15,00
	2. Trường đại học Kinh tế						
16	Quản trị kinh doanh	DHQ	D340101	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4. Toán, Ngữ văn, Vật lý (*)	A00 A01 D01 C01	47	15,00

Số TT	Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	Điểm tối thiểu để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (điểm sàn)(**)
	3. Trường đại học Khoa học						
17	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	DHQ	D520503	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh (*)	A00 A01	50	15,00
	4. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM	DHS					
18	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp		D140214	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh (*)	A00 A01	12	15,0
19	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp		D140215	1. Toán, Sinh học, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Tiếng Anh (*)	B00 D08	10	15,0
20	Vật lý (đào tạo theo chương trình tiên tiến, giảng dạy bằng tiếng Anh theo chương trình đào tạo của Trường ĐH Virginia, Hoa Kỳ)		T140211	1. Toán, Vật lý , Hóa học (Môn chính: Vật lý, hệ số 2) 2. Toán, Vật lý , Tiếng Anh (Môn chính: Vật lý, hệ số 2)	A00 A01	18	22,58
	5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC	DHT					
21	Triết học		D220301	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	A00 C00 D01	21	15,00
22	Lịch sử		D220310	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (*)	C00 D01 D14	46	15,00
23	Xã hội học		D310301	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (*)	C00 D01 D14	13	15,00
24	Sinh học		D420101	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học 3. Toán, Sinh học, Tiếng Anh (*)	A00 B00 D08	11	15,00
25	Vật lý học		D440102	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh (*)	A00 A01	19	15,00
26	Địa lý tự nhiên		D440217	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Toán, Sinh học, Hóa học 3. Toán, Tiếng Anh, Địa lý (*)	A00 B00 D10	34	15,00
	1. Nhóm ngành: Nhân văn						
27	Hán - Nôm		D220104	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý 2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	C00 D01	08	15,00

Số TT	Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển	Chi tiêu	Điểm tối thiểu để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (điểm sàn)(**)
				3. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (*)	D14		
28	Ngôn ngữ học		D220320	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00	14	15,00
				2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01		
				3. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (*)	D14		
29	Văn học		D220330	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00	42	15,00
				2. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (*)	D14		
	2. Nhóm ngành: Toán và thống kê						
30	Toán học		D460101	1. Toán , Vật lý, Hóa học (Môn chính: Toán, hệ số 2)	A00	35	18,50
				2. Toán , Vật lý, Tiếng Anh (*) (Môn chính: Toán, hệ số 2)	A01		
31	Toán ứng dụng		D460112	1. Toán , Vật lý, Hóa học (Môn chính: Toán, hệ số 2)	A00	41	20,42
				2. Toán , Vật lý, Tiếng Anh (*) (Môn chính: Toán, hệ số 2)	A01		
	3. Nhóm ngành: Kỹ thuật						
32	Kỹ thuật địa chất		D520501	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	42	15,00
				2. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (*)	D07		
33	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ		D520503	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	32	15,00
				2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh (*)	A01		
34	Địa chất học		D440201	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	32	15,00
				2. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (*)	D07		

B. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

	1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM	DHL					
1	Quản lý đất đai		C850103	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	13	12,00
				2. Toán, Sinh học, Hóa học	B00		
2	Công thôn		C510210	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	25	12,00
				2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
	2. PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC HUẾ TẠI QUẢNG TRỊ	DHQ					
3	Công nghệ kỹ thuật môi trường		C510406	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	49	12,00
				2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
				3. Toán, Sinh học, Hóa học	B00		
				4. Toán, Hóa học, Tiếng Anh (*)	D07		

Lưu ý:

(*) Là những tổ hợp môn thi mới của ngành hoặc nhóm ngành tương ứng. Trong cùng một ngành hoặc nhóm ngành, tất cả các tổ hợp môn này chỉ được xét tuyển tối đa 25% tổng chỉ tiêu của ngành hoặc nhóm ngành đó.

QUY ĐỊNH VỀ XÉT TUYỂN NGUYỆN VỌNG BỔ SUNG CỦA ĐẠI HỌC HUẾ

Đại học Huế tổ chức một Hội đồng tuyển sinh chung để tuyển sinh cho tất cả các Trường đại học thành viên, Khoa trực thuộc và Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị.

- Vùng tuyển sinh: Tuyển trong cả nước.
- Phương thức tuyển sinh: Đại học Huế tổ chức xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi của thí sinh tại kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia năm 2015 theo quy chế tuyển sinh hiện hành.
- Đại học Huế không sử dụng kết quả miễn thi môn Ngoại ngữ trong kỳ thi THPT quốc gia để tuyển sinh.

1. Điểm trúng tuyển

- Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và **điểm tối thiểu** để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển của Đại học Huế, Hội đồng tuyển sinh quyết định điểm trúng tuyển theo ngành hoặc nhóm ngành tương ứng trên cơ sở lấy kết quả điểm thi từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

(**) Điểm sàn:

- **Điểm tối thiểu** để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (chưa nhân hệ số) được tính đối với thí sinh là học sinh phổ thông thuộc khu vực 3, không ưu tiên.

- Đối với các ngành, **môn thi có nhân hệ số, điểm tối thiểu** để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (chưa nhân hệ số) không được thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (15,00 điểm).

2. Điều kiện để được xét tuyển vào một số ngành

- Các ngành sư phạm không tuyển những thí sinh dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.

- **Trường đại học Sư phạm:** Điểm hạnh kiểm của 3 năm học lớp 10, 11, 12 phải đạt từ loại khá trở lên (căn cứ theo học bạ THPT).

+ Môn thi chính của ngành Vật lý theo chương trình tiên tiến có hệ số 2.

- **Trường đại học Khoa học:**

+ Môn thi chính của các ngành Toán học, Toán ứng dụng có hệ số 2.

3. Các lớp liên kết đào tạo với nước ngoài

Các ngành đào tạo theo chương trình tiên tiến, liên kết, thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển tại Ban Khảo thí, Đại học Huế, số 02 Lê Lợi, Thành phố Huế.

- **Trường đại học Sư phạm:**

+ Đào tạo ngành Vật lý theo chương trình tiên tiến của Trường đại học Virginia Hoa Kỳ, giảng dạy bằng tiếng Anh. **Điều kiện xét tuyển:** Căn cứ kết quả điểm thi của kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 của 02 tổ hợp môn thi là **Toán, Vật lý, Hóa học, (A00)** hoặc **Toán, Vật lý, Tiếng Anh, (A01) (môn Vật lý có hệ số 2)** và điểm trung bình cộng môn Tiếng Anh của các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 (làm tròn đến một chữ số thập phân) phải từ 6.0 trở lên. Ưu tiên xét tuyển đối với những thí sinh đạt các giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm 2015 các môn Toán, Vật lý, Hóa học và Tin học. Học phí năm học 2015 – 2016: 7.000.000đ/năm.

Mọi thông tin chi tiết, thí sinh liên hệ Phòng Công tác sinh viên, ĐT: 054.3837305 - 054.3824243; hoặc Phòng Đào tạo đại học, ĐT: 054.3824233 - 054.3823252. Địa chỉ: Trường đại học Sư phạm, số 34 Lê Lợi - TP Huế.

4. Điều kiện tham gia xét tuyển của thí sinh:

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh quy định tại Điều 6 của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015;

- Đã đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển ĐH, CĐ và tham dự kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 tại các cụm thi do trường đại học chủ trì;

- Tổng điểm các môn thi của tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển không thấp hơn **điểm tối thiểu** của ngành hoặc nhóm ngành để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển do Đại học Huế quy định và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.

5. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Thí sinh sử dụng số mã vạch của mỗi Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 để xét tuyển nguyện vọng bổ sung vào duy nhất một Trường đại học thành viên hoặc Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị (gọi tắt là trường thành viên); thí sinh phải ghi chính xác số mã vạch này trên **Phiếu đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung** (thí sinh có tải mẫu phiếu này trên trang thông tin điện tử của Đại học Huế);

- Thí sinh có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo một trong các phương thức sau:
- + Nộp tại Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc trường THPT do Sở GD&ĐT quy định.
- + Qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh.
- + Nộp trực tiếp tại Ban Khảo thí, Đại học Huế, số 02 Lê Lợi, Thành phố Huế.

(Đăng ký xét tuyển qua đường bưu điện và nộp trực tiếp tại trường cần kèm theo **bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi THPT quốc gia năm 2015** dùng để xét tuyển nguyện vọng bổ sung).

Thí sinh gửi qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh (Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ vào dấu ngày gửi của bưu điện trên phong bì và hồ sơ được Ban Khảo thí Đại học Huế nhận trước ngày Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế họp để quyết định điểm trúng tuyển).

- **Phiếu đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung** (theo mẫu quy định của Bộ GD&ĐT), thí sinh có thể sử dụng 3 Phiếu đăng ký xét tuyển để đăng ký vào tối đa 3 trường thành viên. Trong mỗi Phiếu đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung, thí sinh được đăng ký tối đa 4 nguyện vọng vào **các ngành khác nhau** xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4; mỗi nguyện vọng cần ghi đầy đủ ngành, tổ hợp môn xét tuyển, mã tổ hợp môn xét tuyển (ghi cả phần chữ và mã quy định tương ứng như trong thông báo xét tuyển này);

- Một phong bì đã dán sẵn tem, có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.
- Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000 đồng / hồ sơ.

Thời gian nhận hồ sơ từ 7 giờ 00 ngày 26/8/2015 đến 17 giờ 00 ngày 07/9/2015.

Các hồ sơ không đúng quy định nêu trên xem như không hợp lệ và không được xét tuyển.

Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành, trong các đợt xét tuyển bổ sung, thí sinh không được thay đổi nguyện vọng, không được rút hồ sơ để chuyển sang trường khác.

Địa chỉ nộp hồ sơ: **Ban Khảo thí, Đại học Huế, số 02 Lê Lợi, Thành phố Huế.**

Điện thoại liên hệ: 054. 3828 493, 054. 3833 329. / *la*

Nơi nhận:

- Thông báo trên các phương tiện thông tin;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHH;
- Các Trường đại học thành viên; các Khoa trực thuộc;
- Phân hiệu ĐHH tại Quảng Trị;
- Hội đồng tuyển sinh ĐHH năm 2015;
- Lưu: VT, Ban KT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Toàn**